

Hà Nội, ngày **11** tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
các gói thầu: Mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2022
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Trà Vinh**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phân cấp quản lý tài chính, tài sản công tại Tổng cục Quản lý thị trường; Quyết định số 2284/QĐ-BCT ngày 08 tháng 10

năm 2021 của Bộ Công Thương phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên của các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3894/QĐ-TCQLTT ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tổng cục Quản lý thị trường về ban hành Quy chế quản lý tài chính, tài sản công của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3109/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Tờ trình số 39/TTr-CQLTT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Danh mục, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2022;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định số 108/BC-THKHTC ngày 30/6/2022 của Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Trà Vinh, chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Cục Quản lý thị trường tỉnh Trà Vinh chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Tổng cục, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Trà Vinh và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PTCT Nguyễn Thành Nam;
- Lưu: VT, THKHTC.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Hữu Linh

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG



Phụ lục I

**DANH MỤC, DỰ TOÁN CÁC GÓI THẦU: MUA SẴM, SỬA CHỮA TÀI SẢN
NĂM 2022 CỦA CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH**

(Kèm theo Quyết định số **1326**/QĐ-TCQLTT ngày **11** tháng 7 năm 2022
của Tổng cục Quản lý thị trường)

STT	Nội dung, thông số kĩ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Tủ đựng tài liệu - Kích thước: W1200 x D400 x H2000 mm. - Chất liệu: gỗ công nghiệp - Kiểu dáng: chống trầy xước, chống thấm nước. - Tủ 3 buồng, phía trên gồm 2 khoang cánh kính để tài liệu, phía dưới có 2 cánh gỗ mở và 4 ngăn kéo - Chân tủ có trụ nhựa chịu lực.	Cái	07	5.000.000	35.000.000
2	Bộ bàn ghế làm việc - Bàn làm việc: Kích thước dài 1m6 x 80cm x cao 75cm; Chất liệu: gỗ xoan đào; Màu sắc: Màu nâu. - Ghế làm việc: Kích thước: dài 680 x rộng 780 x cao (1175-1230) mm; Màu sắc: màu đen – nâu.	Bộ	01	10.000.000	10.000.000
3	Máy điều hòa treo tường Inverter 2HP - Phạm vi làm lạnh hiệu quả: Từ 20 - 30m ² (từ 60 đến 80m ³). - Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: Lưới lọc bụi polypropylene. - Công nghệ tiết kiệm điện: EcoJ-Tech Inverter. - Tiện ích: Chế độ Breeze (gió tự nhiên). - Công nghệ làm lạnh nhanh: Super Jet. - Tiêu thụ điện: 1.64 kW/h.	Cái	04	17.500.000	70.000.000

STT	Nội dung, thông số kĩ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	- Độ ồn trung bình: 24 / 46 dB. - chất liệu dàn tản nhiệt: Ống dẫn gas bằng Nhôm - Lá tản nhiệt bằng Nhôm. - Loại Gas: R-32.				
4	Tivi thông minh 43 inch - Độ phân giải 4K. - Tìm kiếm bằng giọng nói. - Cổng HDMI 3 – USB: 1.	Cái	02	12.000.000	24.000.000
5	Máy scan - Độ phân giải quang học: 600dpi. - Độ phân giải phần cứng: 600 x 600. - Dung lượng khay ADF: 50 tờ, 20 danh thiếp. - Tốc độ quét (ADF): 30 tờ/phút, 60 ảnh/phút (màu, thang xám, trắng đen 200 dpi, A4 đặt thẳng). - Công suất quét hàng ngày: 4.000 tờ.	Cái	06	11.490.000	68.940.000
6	Thực hiện chỉnh lý hồ sơ - Giai đoạn chỉnh lý: từ khi thành lập Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh đến nay. - Khối lượng hồ sơ chỉnh lý: dự kiến khoảng 12,5 mét chiều cao của kho giấy A4. - Nội dung thực hiện: Phân loại hồ sơ, chỉnh lý kết hợp xác định giá trị tài liệu, sắp xếp tài liệu theo phương án, hệ thống hóa hồ sơ, chứng từ vào cặp, hộp, dán nhãn, thống kê hồ sơ; Lập mục lục thống kê theo từng năm; Thống kê, thuyết minh tài liệu.	mét	12,5	3.994.287	49.928.587
7	Sửa chữa nhỏ Đội QLTT số 4 (xây mới cổng rào và lợp mới mái tôn) - Xây dựng mới cổng rào: + Tháo dỡ cửa cổng hàng rào cũ; + Đổ bê tông móng (0,8 x 0,8 x 0,2); + Đổ bê tông hai cột cổng (0,3 x 0,3 x 2,5) x 2; xây trát tường hàng rào 2 bên (0,6m x 3) x 2; + Sơn bê tông hàng rào 2 bên, cột cổng; sơn sắt thép cửa rào, hàng rào.			72.000.000	72.000.000

STT	Nội dung, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	- Lợp mái tôn mới: +Tháo dỡ toàn bộ mái tôn cũ, vận chuyển xuống độ cao 7m; + Lợp lại mái tôn (16 x 4) x 2; chèn 2 bên (0,6 x 16) x 4; úp nóc (0,6 x 4).				
8	Sửa chữa xe ô tô BKS 84E.0648	Cái	01	15.200.000	15.200.000
	Tổng cộng				345.068.587
* Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi bảy đồng. * Đơn giá trên đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, công vận chuyển, lắp đặt.					

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Phụ lục II
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số **1326** /QĐ-TCQLTT ngày **11** tháng 7 năm 2022
của Tổng cục Quản lý thị trường)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian thực hiện
1	Gói thầu 01: Mua sắm bàn ghế	45.000.000	Nguồn kinh phí tự chủ năm 2022	Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn	Trọn gói	Quý III năm 2022	10 ngày
2	Gói thầu 02: Mua sắm điều hòa, tivi	94.000.000		Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn	Trọn gói	Quý III năm 2022	07 ngày
4	Gói thầu 03: Mua sắm máy scan	68.940.000		Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn	Trọn gói	Quý III năm 2022	07 ngày

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian thực hiện
5	Gói thầu 04: Thuê thực hiện chỉnh lý hồ sơ	49.928.587	Nguồn kinh phí tự chủ năm 2022	Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn	Trọn gói	Quý III năm 2022	60 ngày
6	Gói thầu 05: Sửa chữa nhỏ Đội QLTT số 4	72.000.000		Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn	Trọn gói	Quý III năm 2022	30 ngày
7	Gói thầu 06: Sửa chữa xe ô tô KBS 84E.0648	15.200.000		Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn	Trọn gói	Quý III năm 2022	03 ngày
Tổng giá gói thầu		345.068.587					

(Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi bảy đồng)./.